

Mẫu số 1

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CƠ KHÍ & XÂY LẬP CÔNG NGHIỆP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 62/CBTT-CKXL

TP.HCM, ngày 27 tháng 04 năm 2023

V/v: Công bố thông tin Nghị quyết và Biên bản
Đại hội cổ đông thường niên năm 2023

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

1. Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ & XÂY LẬP CÔNG NGHIỆP**
2. Mã chứng khoán: **IME**
3. Địa chỉ trụ sở chính: **929-931 Quốc lộ 1A, phường Thới An, quận 12, TP.HCM**
4. Điện thoại: **08 37173237; 37173201 - Fax: 08 37173454 ; 37173201**
5. Người thực hiện công bố thông tin: **Nguyễn Thị Long Châu**
6. Nội dung của thông tin công bố
Nghị quyết và Biên bản Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Cơ khí & Xây lắp Công nghiệp họp ngày 27/04/2023
7. Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ Nghị quyết và Biên bản: **www.imecovn.com.vn**

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Người thực hiện công bố thông tin



Nguyễn Thị Long Châu

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu KT

Số: 61/NQ-ĐHCD

TP.HCM, ngày 27 tháng 04 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ XÂY LẬP CÔNG NGHIỆP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 60 /BB-ĐHCD ngày 27/04/2023 của Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp;

QUYẾT NGHỊ:

Ngày 27/04/2023, tại số 929-931 Quốc lộ 1A, phường Thới An, Q.12, TP.HCM, Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp được tổ chức với sự tham gia của 05 đại biểu sở hữu 2.935.735 cổ phần, chiếm 81,55% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Sau khi nghe nội dung các Tờ trình, Đại hội đã thảo luận và biểu quyết nhất trí thông qua nghị quyết với các nội dung như sau:

Điều 1: Thông qua Báo cáo thực hiện SXKD năm 2022 và kế hoạch SXKD năm 2023 với một số chỉ tiêu chính như sau:

- Kết quả hoạt động SXKD năm 2022 :
 - Tổng doanh thu: 182.684 Triệu đồng
 - Lợi nhuận trước thuế: 3.063 Triệu đồng
 - Lợi nhuận sau thuế: 3.063 Triệu đồng
- Kế hoạch SXKD năm 2023:
 - Tổng doanh thu: 185.176 Triệu đồng
 - Lợi nhuận trước thuế: 5.390 Triệu đồng
 - Lợi nhuận sau thuế: 5.390 Triệu đồng

Phân biểu quyết:

- *Tán thành: 2.751.535 cổ phần, chiếm 93,73% tính trên số CP biểu quyết dự họp.*
- *Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tính trên số CP biểu quyết dự họp.*
- *Không có ý kiến: 184.200 cổ phần, chiếm 6,27% tính trên số CP biểu quyết dự họp.*

Điều 2: Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023

Phân biểu quyết:

- *Tán thành: 2.935.735 cổ phần, chiếm 100% tính trên số CP biểu quyết dự họp.*
- *Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tính trên số CP biểu quyết dự họp.*

- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Điều 3: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022

Phản biểu quyết:

- Tán thành: 2.935.735 cổ phần, chiếm 100% tính trên số CP biểu quyết dự họp.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tính trên số CP biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Điều 4: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn Tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt.

Phản biểu quyết:

- Tán thành: 2.751.535 cổ phần, chiếm 93,73% tính trên số CP biểu quyết dự họp.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tính trên số CP biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến: 184.200 cổ phần, chiếm 6,27% tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Điều 5: Thông qua nội dung ủy quyền cho Hội đồng quản trị IMECO quyết định lựa chọn một công ty trong danh sách công ty Kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2023 để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty

Phản biểu quyết:

- Tán thành: 1.999.735 cổ phần, chiếm 68,12% tính trên số CP biểu quyết dự họp.
- Không tán thành: 936.000 cổ phần, chiếm 31,88% tính trên số CP biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Điều 6: Thông qua phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023

* Phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau:

- Lợi nhuận sau thuế theo BCTC đã kiểm toán: 3.062.716.359 đồng
- Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2022: -12.382.092.331 đồng
Do lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2022 của Công ty còn âm 12.382.092.331 đồng nên Công ty không phân phối lợi nhuận năm 2022.

* Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023:

- Lợi nhuận sau thuế theo kế hoạch năm 2023: 5.390.000.000 đồng
- Phân phối lợi nhuận năm 2023 sẽ căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 được trình vào Đại hội cổ đông thường niên năm 2024.

Phản biểu quyết:

- Tán thành: 2.751.535 cổ phần, chiếm 93,73% tính trên số CP biểu quyết dự họp.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tính trên số CP biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến: 184.200 cổ phần, chiếm 6,27% tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Điều 7: Thông qua phê duyệt thù lao của Hội đồng quản trị - Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch năm 2023

- Thù lao cho HĐQT, BKS năm 2022 là: 138.000.000 đồng
- Kế hoạch thù lao cho HĐQT, BKS năm 2023 là: 192.000.000 đồng

(Khoản dự trừ thù lao trên là mức tối đa, việc chi trả sẽ tương ứng với tỷ lệ % lợi nhuận đạt được và được hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty theo quy định).

Phần biểu quyết:

- *Tán thành: 2.935.735 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.*
- *Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.*
- *Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.*

Điều 8: Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026 đối với ông Nguyễn Thanh Liêm và ông Đinh Văn Hanh

Phần biểu quyết:

- *Tán thành: 2.935.735 cổ phần, chiếm 100% tính trên số CP biểu quyết dự họp.*
- *Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tính trên số CP biểu quyết dự họp.*
- *Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tính trên số CP biểu quyết dự họp.*

Điều 9: Thông qua Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026

Phần biểu quyết:

- *Tán thành: 2.935.735 cổ phần, chiếm 100% tính trên số CP biểu quyết dự họp.*
- *Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tính trên số CP biểu quyết dự họp.*
- *Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tính trên số CP biểu quyết dự họp.*

Điều 10: Thông qua danh sách ứng cử viên Ban kiểm soát để bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026 gồm 2 ứng viên là ông Trần Thanh Tâm và bà Trần Tố Như.

Phần biểu quyết:

- *Tán thành: 2.935.735 cổ phần, chiếm 100% tính trên số CP biểu quyết dự họp.*
- *Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tính trên số CP biểu quyết dự họp.*
- *Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tính trên số CP biểu quyết dự họp.*

Điều 11: Thông qua danh sách trúng cử thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026

1. Ông Trần Thanh Tâm
2. Bà Trần Tố Như

Điều 12: Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Tất cả các cổ đông Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý cùng toàn thể công nhân viên của Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được thông qua trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 với tỷ lệ đồng ý thông qua là 100% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- HDQT, Ban KS;
- Ban Tổng Giám Đốc;
- Lưu VT

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CHỦ TỌA
CỔ PHẦN
CƠ KHÍ VÀ XÂY LẮP
CÔNG NGHIỆP
QUẬN 12 TP. HỒ CHÍ MINH
Vũ Thanh Phương



Số: 60/BB-ĐHCĐ

TP. HCM, ngày 27 tháng 04 năm 2023

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ XÂY LẮP CÔNG NGHIỆP

Tên Doanh nghiệp: Công ty cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp
Địa chỉ: 929-931 Quốc lộ 1A, Phường Thới An, Quận 12, TP. HCM
Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số: 0300628797 do Sở Kế hoạch và đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp thay đổi lần thứ 6 ngày 30/11/2021
Thời gian họp: Bắt đầu lúc 8 giờ 30 phút, ngày 27 tháng 04 năm 2023
Kết thúc lúc 10 giờ 45 phút, ngày 27 tháng 04 năm 2023
Địa điểm họp: Hội trường Công ty (Số 929-931 Quốc lộ 1A, Phường Thới An, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh)

PHẦN I: THÀNH PHẦN THAM DỰ & THỂ THỨC TIÊN HÀNH ĐẠI HỘI

1. Thành phần tham dự Đại hội:

- Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Bộ máy điều hành Công ty
- Cổ đông và các đại diện ủy quyền có quyền biểu quyết theo danh sách người sở hữu chứng khoán chốt ngày 15/03/2023.

2. Báo cáo kiểm tra tính hợp lệ của Đại hội:

Ông Nguyễn Văn Sơn thay mặt Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông:

- Số cổ đông/ đại diện theo ủy quyền của cổ đông có mặt sở hữu và đại diện sở hữu cho 2.935.735 cổ phần trên tổng số 3.599.948 cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, chiếm 81,55%.

Như vậy, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty CP Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp đã đủ điều kiện và tuân thủ đúng quy định tại khoản 1 Điều 145 Luật Doanh nghiệp năm 2020 và theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

3. Bà Vũ Thanh Phương giới thiệu Chủ tọa Đại hội, Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu và Chương trình Đại hội

- Chủ tọa Đại hội: Bà Vũ Thanh Phương – Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Ban thư ký: Ông Nguyễn Mậu Dân & Bà Lê Thị Hoàng Hà
- Ban kiểm phiếu: Ông Nguyễn Thanh Phong & Bà Phạm Thị Hồng Huệ

Đại hội đã biểu quyết thông qua Chủ tọa đại hội, Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu và Chương trình Đại hội với tỷ lệ:

- Tán thành: 2.935.735 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.

4. Ông Nguyễn Thanh Phong trình bày Quy chế làm việc tại Đại hội

Đại hội đã biểu quyết thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội với tỷ lệ:

- Tán thành: 2.935.735 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.

PHẦN II: CÁC BÁO CÁO TRÌNH BÀY TẠI ĐẠI HỘI

1. Ông Đỗ Hùng Anh – Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo thực hiện SXKD năm 2022 và kế hoạch SXKD năm 2023.

Một số chỉ tiêu chính như sau:

- Kết quả hoạt động SXKD năm 2022 :

• Tổng doanh thu:	182.684 Triệu đồng
• Lợi nhuận trước thuế:	3.063 Triệu đồng
• Lợi nhuận sau thuế:	3.063 Triệu đồng

- Kế hoạch SXKD năm 2023:

• Tổng doanh thu:	185.176 Triệu đồng
• Lợi nhuận trước thuế:	5.390 Triệu đồng
• Lợi nhuận sau thuế:	5.390 Triệu đồng

2. Bà Vũ Thanh Phương – Chủ tịch Hội đồng quản trị trình bày Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023

3. Ông Nguyễn Văn Sơn – Trưởng Ban kiểm soát trình bày Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2022

4. Bà Vũ Thanh Phương – Chủ tịch HĐQT trình bày các Tờ trình của Hội đồng quản trị

4.1. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán và lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023

- Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH DV tư vấn Tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt.

- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị IMECO quyết định lựa chọn một công ty trong danh sách công ty Kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2023 để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty.

4.2. Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023

* Phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau:

- Lợi nhuận sau thuế theo BCTC đã kiểm toán: 3.062.716.359 đồng
 - Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2022: -12.382.092.331 đồng
- Do lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2022 của Công ty còn âm 12.382.092.331 đồng nên Công ty không phân phối lợi nhuận năm 2022.

* Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023:

- Lợi nhuận sau thuế theo kế hoạch năm 2023: 5.390.000.000 đồng
- Phân phối lợi nhuận năm 2023 sẽ căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 được trình vào Đại hội cổ đông thường niên năm 2024.

4.3. Tờ trình Phê duyệt thù lao của Hội đồng quản trị - Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch năm 2023

- Thù lao cho HĐQT, BKS năm 2022 là: 138.000.000 đồng
- Kế hoạch thù lao cho HĐQT, BKS năm 2022 là: 192.000.000 đồng
(Khoản dự trừ thù lao trên là mức tối đa, việc chi trả sẽ tương ứng với tỷ lệ % lợi nhuận đạt được và được hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty theo quy định).

4.4. Tờ trình về việc miễn nhiệm, bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát

- Miễn nhiệm chức vụ thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026 đối với ông Nguyễn Thanh Liêm và ông Đinh Văn Hạnh căn cứ đơn từ nhiệm của cá nhân.
- Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026.

4.5. Tờ trình về việc thông qua danh sách ứng cử viên Ban kiểm soát để bầu cử bổ sung vào Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026

Danh sách ứng cử viên gồm có:

- Ông Trần Thanh Tâm
- Bà Trần Tố Như

5. Ông Nguyễn Thanh Phong – Trưởng Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết các Báo cáo, Tờ trình và kết quả kiểm phiếu bầu cử

5.1. Kết quả kiểm phiếu biểu quyết:

Nội dung 1: Đại hội đã biểu quyết thông qua Báo cáo hoạt động SXKD năm 2022 và kế hoạch SXKD năm 2023, với tỷ lệ:

- Tán thành: 2.751.535 cổ phần, chiếm 93,73% tính trên số CP biểu quyết dự họp.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tính trên số CP biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến: 184.200 cổ phần, chiếm 6,27% tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Nội dung 2: Đại hội đã biểu quyết thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023, với tỷ lệ:

- Tán thành: 2.935.735 cổ phần, chiếm 100% tính trên số CP biểu quyết dự họp.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tính trên số CP biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Nội dung 3: Đại hội đã biểu quyết thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2022, với tỷ lệ:

- Tán thành: 2.935.735 cổ phần, chiếm 100% tính trên số CP biểu quyết dự họp.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tính trên số CP biểu quyết dự họp.

- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Nội dung 4: Đại hội đã biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn Tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt, với tỷ lệ:

- Tán thành: 2.751.535 cổ phần, chiếm 93,73% tính trên số CP biểu quyết dự họp.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tính trên số CP biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến: 184.200 cổ phần, chiếm 6,27% tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Nội dung 5: Đại hội đã biểu quyết thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị IMECO quyết định lựa chọn một công ty trong danh sách công ty Kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2023 để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty, với tỷ lệ:

- Tán thành: 1.999.735 cổ phần, chiếm 68,12% tính trên số CP biểu quyết dự họp.
- Không tán thành: 936.000 cổ phần, chiếm 31,88% tính trên số CP biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Nội dung 6: Đại hội đã biểu quyết thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023, với tỷ lệ:

- Tán thành: 2.751.535 cổ phần, chiếm 93,73% tính trên số CP biểu quyết dự họp.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tính trên số CP biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến: 184.200 cổ phần, chiếm 6,27% tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Nội dung 7: Đại hội đã biểu quyết thông qua việc phê duyệt thù lao của Hội đồng quản trị - Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch năm 2023, với tỷ lệ:

- Tán thành: 2.935.735 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 8: Đại hội đã biểu quyết thông qua việc miễn nhiệm chức vụ thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026 đối với ông Nguyễn Thanh Liêm và ông Đinh Văn Hanh, với tỷ lệ:

- Tán thành: 2.935.735 cổ phần, chiếm 100% tính trên số CP biểu quyết dự họp.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tính trên số CP biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Nội dung 9: Đại hội đã biểu quyết thông qua Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026, với tỷ lệ:

- Tán thành: 2.935.735 cổ phần, chiếm 100% tính trên số CP biểu quyết dự họp.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tính trên số CP biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Nội dung 10: Đại hội đã biểu quyết thông qua danh sách ứng cử viên Ban kiểm soát để bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026 gồm 2 ứng viên là ông Trần Thanh Tâm và bà Trần Tố Như, với tỷ lệ:

- Tán thành: 2.935.735 cổ phần, chiếm 100% tính trên số CP biểu quyết dự họp.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tính trên số CP biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tính trên số CP biểu quyết dự họp.

5.2. Kết quả bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026

Danh sách trúng cử thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026, như sau:

- Ông Trần Thanh Tâm: đạt 3.128.515 phiếu bầu chiếm tỷ lệ 106,57% tính trên số CP biểu quyết dự họp
- Bà Trần Tố Như: đạt 2.742.955 phiếu bầu chiếm tỷ lệ 93,43% tính trên số CP biểu quyết dự họp.

PHẦN III: THỦ TỤC BẾ MẠC ĐẠI HỘI

1. Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội

Ông Nguyễn Mậu Dân thay mặt Ban thư ký Đại hội đọc Biên bản và Nghị quyết của Đại hội

Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ:

- Tán thành: 2.935.735 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Bế mạc Đại hội

Ông Nguyễn Thanh Phong – Thay mặt Ban tổ chức tuyên bố bế mạc Đại hội

Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp đã kết thúc vào lúc 11 giờ 0 phút, ngày 27 tháng 04 năm 2023.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

Lê Thị Hoàng Hà

Nguyễn Mậu Dân

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

Vũ Thanh Phương





CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023

Thời gian tổ chức đại hội: Bắt đầu lúc 8h00 ngày 27-04-2023 (Thứ Năm)

THỜI GIAN	NỘI DUNG	NGƯỜI THỰC
8h00-8h30	Tiếp đón, kiểm tra tư cách cổ đông và đón tiếp đại biểu khách mời	Lễ tân - Ban tổ chức
8h30-8h45	- Chào cờ, Tuyên bố khai mạc Đại hội, Giới thiệu đại biểu - Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông - Giới thiệu Chủ tọa, Ban Thư ký & Ban kiểm phiếu - Thông qua chương trình đại hội - Thông qua Quy chế làm việc Đại hội	Ban tổ chức Ban kiểm tra TCCĐ Chủ tọa Đại hội Ban tổ chức
8h45-9h00	Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2022 và kế hoạch SXKD năm 2023 - Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua	Tổng Giám đốc
9h00-9h10	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022, phương hướng hoạt động năm 2023 - Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua	Chủ tịch HĐQT
9h10-9h20	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 - Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua	Trưởng Ban kiểm soát
9h20-9h45	Thông qua các Tờ trình: <ul style="list-style-type: none">Tờ trình số 01 về việc thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022 và chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023Tờ trình số 02 về việc phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023Tờ trình số 03 về việc phê duyệt thù lao HĐQT, BKS năm 2022 và kế hoạch năm 2023Tờ trình số 04 về việc miễn nhiệm, bầu cử thành viên Ban kiểm soát - Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua	Chủ tịch HĐQT
9h45-10h00	Thông qua Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026 Thông qua Danh sách đề cử thành viên Ban kiểm soát - Đại hội tiến hành bầu cử	Ban kiểm phiếu Chủ tịch HĐQT
10h10-10h15	Giải lao	
10h15-11h30	Thông báo kết quả bầu cử BKS nhiệm kỳ 2021-2026 Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội cổ đông 2023 Bế mạc Đại hội	Ban kiểm phiếu Thư ký đại hội Ban tổ chức

TP.HCM, ngày 31 tháng 03 năm 2023



QUY CHẾ LÀM VIỆC

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH 14 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Điều lệ Công ty cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp;

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội để Đại hội đồng cổ đông thông qua như sau:

1. MỤC ĐÍCH

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng, quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI

- Đối tượng: Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp.

3. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ/TỪ VIẾT TẮT

- Công ty : Công ty cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức Đại hội
- ĐHDCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

4. NỘI DUNG QUY CHẾ

4.1 Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

4.2 Điều kiện cổ đông tham dự Đại hội

Các cổ đông có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách chốt tại ngày **15/03/2023** đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp cổ đông là tổ chức có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền theo quy định của pháp luật thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.

4.3 Khách mời tại Đại hội

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

4.4 Đại biểu tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định sau

- Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có), giấy tờ tùy thân .v.v... theo yêu cầu của BTC Đại hội.
- Nhận hồ sơ tài liệu, giấy tờ phục vụ Đại hội tại bộ phận đón tiếp trước hội trường Đại hội.
- Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi đại biểu đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.
- Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại.
- Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền tham dự Đại hội cho người thứ ba tham dự Đại hội.
- Không hút thuốc lá, giữ trật tự trong phòng Đại hội.
- Tuân thủ các quy định của Ban tổ chức, của Chủ tọa điều hành Đại hội.

- Trường hợp có đại biểu không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

4.5 Chủ tọa

- Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa ĐHĐCĐ. Chủ tọa điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình đã được ĐHĐCĐ thông qua.
- Trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa Đại hội. Trường hợp không có người có thể làm chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất sẽ làm Chủ tọa cuộc họp.
- Nhiệm vụ của Chủ tọa:
 - Điều hành các hoạt động của ĐHĐCĐ Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được ĐHĐCĐ thông qua;
 - Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
 - Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
 - Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
 - Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

4.6 Thư ký Đại hội

- Chủ tọa Đại hội cử một hoặc một số người làm thư ký ĐHĐCĐ.
- Nhiệm vụ và quyền hạn:
 - Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội;
 - Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của Đại biểu;
 - Lập Biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ;
 - Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp ĐHĐCĐ và thông báo đến các Cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Chủ tọa và thư ký ĐHĐCĐ có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

4.7 Ban thẩm tra tư cách cổ đông

- Ban thẩm tra tư cách cổ đông của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên, do HĐQT thành lập và do Chủ tọa giới thiệu đến Đại hội.
- Nhiệm vụ của Ban thẩm tra tư cách cổ đông:
 - Ban thẩm tra tư cách cổ đông của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.

- Trường Ban thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo với ĐHĐCĐ tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông và đại diện có quyền dự họp trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết thì cuộc họp ĐHĐCĐ Công ty được tổ chức tiến hành.

4.8 Ban kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa giới thiệu (không quá 03 người) để Đại hội thông qua biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết. Các ứng viên tham gia ứng cử, đề cử (khi thực hiện bầu cử) không được tham gia vào Ban kiểm phiếu.
- Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:
 - Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết.
 - Kiểm và ghi nhận phiếu biểu quyết, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa phê chuẩn kết quả biểu quyết, kết quả bầu cử.
 - Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký
 - Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết

4.9 Thảo luận tại Đại hội

4.9.1 Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung ĐHĐCĐ;
- Đại biểu khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tịch đoàn nhất trí mới được phát biểu. Mỗi đại biểu phát biểu không quá 03 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

4.9.2 Giải đáp ý kiến của các đại biểu:

- Trên cơ sở câu hỏi của đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của đại biểu;
- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời bằng văn bản.

4.10 Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

4.10.1 Các quy định chung về biểu quyết

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai
- Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Mỗi đại biểu được cấp Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử. Trên Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết/bầu cử của đại biểu đó.
- Hình thức biểu quyết trực tiếp hoặc bỏ phiếu từ xa thông qua các vấn đề tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 như sau:

+ Hình thức biểu quyết trực tiếp:

- Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: *Chương trình Đại hội; Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu; Quy chế làm việc tại Đại hội; Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát; thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);*
- Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề: *Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2022 & kế hoạch SXKD năm 2023; Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022 & phương hướng hoạt động năm 2023; Báo cáo hoạt động của BKS năm 2022; Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 và chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023 và biểu quyết thông qua nội dung các Tờ trình tại Đại hội.*

4.10.2 Cách thức biểu quyết:

- Biểu quyết trực tiếp tại đại hội:

- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại Mục 4.10.1 Quy chế này.
- Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm tra tư cách đại biểu/ Ban kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến và Không hợp lệ.
- Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, Đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

4.10.3 Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết

- Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự.
- Phiếu biểu quyết không hợp lệ:
 - Ghi thêm nội dung khác vào Phiếu biểu quyết;
 - Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, phiếu không có dấu đỏ của Công ty, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy

20.
ĐT
HÀ
XÃ
NGH
HÀ

định cho phiếu biểu quyết, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

- Phiếu biểu quyết không có chữ ký, không ghi đầy đủ họ tên của đại biểu tham dự.
- Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) là không hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn từ hai (02) trở lên trong ba (03) ô vuông biểu quyết.
- Nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) không hợp lệ là nội dung không đúng theo các quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.
- Nội dung không đúng theo các quy định của Phiếu biểu quyết hợp lệ.

4.10.4 Thẻ lệ biểu quyết:

Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (**ngày 15/03/2023**) tổng số cổ phần của Công ty là: 3.599.948 cổ phần tương đương với 3.599.948 quyền biểu quyết.
- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi đạt được tỷ lệ biểu quyết đồng ý trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 1, Điều 20 Điều lệ Công ty thì phải có sự đồng ý từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, khoản 4 và khoản 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.
- Lưu ý:
 - Cổ đông/đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 35% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông/ đại diện ủy quyền chiếm ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo Khoản 4, Điều 167, Luật Doanh nghiệp 2020).
 - Cổ đông/ đại diện ủy quyền cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị lớn hơn 10% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất) với cổ đông đó (theo Điểm b, Khoản 3 và Khoản 4, Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020).

4.10.5 Ghi nhận kết quả biểu quyết

- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ thu phiếu biểu quyết.
- Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

4.11 Biên bản, Nghị Quyết họp Đại hội đồng cổ đông


Biên bản và Nghị quyết họp ĐHĐCĐ phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội

5. THỰC HIỆN

- Tất cả các đại biểu, người đại diện, khách mời tham dự Đại hội có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các nội dung đã quy định tại Quy chế này, các quy định, nội quy, quy chế quản lý hiện hành của Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.
- Người triệu tập ĐHĐCĐ có quyền:
 - Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
 - Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ.
- Các nội dung không được quy định chi tiết tại quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp 2020 và các văn bản pháp luật hiện hành của Nhà nước .

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ Công ty biểu quyết thông qua.

TM. BAN TỔ CHỨC



Nguyễn Thanh Phong



BÁO CÁO THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2023

I/ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

1/Tình hình chung

Thế giới đang đứng trước những thách thức lớn bởi tác động nhiều chiều. Trong bối cảnh đó, năm 2022, kinh tế Việt Nam mặc dù không tránh khỏi những tác động bất lợi nhưng đã cho thấy sự phục hồi mạnh mẽ, về cơ bản đã vượt qua những tác động tiêu cực của đại dịch COVID-19 và đang lấy lại đà tăng trưởng vốn có.

Năm 2022, IMECO cũng đã lấy lại đà tăng trưởng, thực hiện sản xuất kinh doanh có những thuận lợi và khó khăn như sau:

➤ Thuận lợi:

- Ngay từ tháng đầu năm công ty đã ký kết được các đơn hàng có giá trị cao, đảm bảo việc làm cho người lao động.
- Được khách hàng cũ tin nhiệm và quay lại ký kết hợp đồng với công ty
- Ban lãnh đạo có nhiệt huyết, cùng với đội ngũ CBCNV có tâm, có tinh thần trách nhiệm, tìm mọi cách khắc phục khó khăn để công ty sản xuất kinh doanh có hiệu quả.

➤ Khó khăn

- Hạn mức vốn tín dụng còn 1/3 so với các năm trước do công ty không đáp ứng đủ tài sản thế chấp cho ngân hàng.
- Do hạn mức tín dụng thấp, không đủ để làm bảo lãnh cho khách hàng kịp thời nên tiền phải thu về chậm, dẫn đến tình trạng luôn căng thẳng do thiếu vốn.
- Do giá trị các đơn hàng lớn tập trung vào đầu năm nên gặp khó khăn về vốn, về nguồn lực cũng như tiến độ giao hàng.
- Giá nguyên vật liệu, dịch vụ tăng cao, làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh như sắt thép, xăng dầu, vật liệu khí, vật liệu hàn ... và các dịch vụ vận chuyển, mạ kẽm, X-ray, gia công ...

2/ Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính thực hiện năm 2022

Số TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2021	KH 2022	TH 2022	So sánh %	
						TH/KH	TH/NT
1	Tổng doanh thu	Tr.đ	66.648	141.907	182.684	128,74	274,10
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	609	5.002	3.063	61,24	502,96
3	Giá trị xuất khẩu	Tr.USD	2.851	6.047	7.668	126,81	268,99
4	Giá trị nhập khẩu	Tr.USD	0	350	520	148,50	-

3/ Đánh giá tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2022

Trong năm 2022, Công ty đã thực hiện được một số công việc chính như sau:

➤ Công tác kinh doanh

- Công tác kinh doanh được thuận lợi, ngay từ những tháng đầu năm Công ty đã ký kết được những đơn hàng lớn, bảo đảm việc làm liên tục, ổn định cho cả năm cũng như gói đầu cho năm sau.
- Triển khai mua nguyên vật liệu tương đối kịp thời cho sản xuất. Chủ động đàm phán với khách hàng, hỗ trợ tháo gỡ khó khăn về nguyên vật liệu cũng như thời gian xuất hàng theo tiến độ của hợp đồng đã ký kết, góp phần làm cho doanh thu vượt kế hoạch đề ra.

➤ Công tác tài chính

- Tổng doanh thu thực hiện là 182,684 tỷ đồng, đạt 128,74% so với kế hoạch và đạt 274,10% so với năm trước. Trong đó, doanh xuất khẩu đạt 179,940 tỷ đồng (tương đương 7,668 triệu USD), tăng 30,13% so với kế hoạch và tăng 176,04% so với năm trước.
- Lợi nhuận thực hiện 3,063 tỷ đồng, đạt 61,24% so với kế hoạch và đạt 502,96% so với năm trước. Nguyên nhân lợi nhuận không đạt kế hoạch là do giá nguyên vật liệu, dịch vụ tăng cao.
- Công tác tài chính năm 2022 thực sự khó khăn, nan giải về vốn lưu động để phục vụ kịp thời cho sản xuất kinh doanh. Việc tiếp cận vốn vay và bảo lãnh ngân hàng gặp khó khăn khi công ty không có đủ tài sản để thế chấp, dẫn đến vốn luôn thiếu hụt, nợ nhà cung cấp, nợ lương người lao động vv... với thời gian dài.
- Ngoài ra, các khoản phải thu về chậm với thời gian dài do một số đơn hàng không làm được bảo lãnh ngân hàng theo tiến độ đã ký kết.

➤ Công tác tổ chức, nhân sự

- Công tác nhân sự cũng gặp nhiều khó khăn khi thực hiện ở thời điểm có nhiều đơn hàng do thiếu lao động có tay nghề, dẫn đến công ty phải thuê lao động từ bên ngoài hoặc đưa sản phẩm ra ngoài gia công.
- Tổng lao động bình quân trong năm 2022 là 225 người, đạt 112,50% so với kế hoạch và đạt 112,50% so với năm trước. Thu nhập bình quân của người lao động thực hiện trong năm là 13,700 triệu đồng/người/tháng (kể cả tháng lương 13, Tết,

lẽ...). Trong đó, thu nhập từ tiền lương bình quân là 13,270 triệu đồng/người/tháng.

➤ **Công tác đầu tư**

- Năm 2022 kế hoạch đầu tư là 3,8 tỷ đồng. Do công ty còn nhiều khó khăn nên việc đầu tư trong năm chưa thực hiện theo kế hoạch đề ra. Trong năm công ty đã đầu tư một máy công cụ với giá trị 1,320 triệu đồng, đạt 47,14% so với kế hoạch và đạt 80,49% so với năm trước.

➤ **Các công tác khác**

- Công tác sản xuất trong điều kiện thiếu nhân lực do thực hiện các đơn hàng lớn, nên phải tăng ca để kịp tiến độ giao hàng
- Công tác kỹ thuật: Tiếp nhận, triển khai các bản vẽ theo các dự án của khách hàng, lập chi tiết thiết kế cho từng đơn hàng để kịp thời cho sản xuất.
- Công tác quản lý chất lượng: Quy trình sản xuất, nguyên liệu đầu vào, đầu ra luôn được kiểm soát và quản lý chặt chẽ từ đó bảo đảm chất lượng sản phẩm luôn đạt tiêu chuẩn đáp ứng theo yêu cầu của khách hàng.
- Công tác an toàn vệ sinh thực phẩm luôn được tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, ý nghĩa, tầm quan trọng ý thức trách nhiệm cho CBCNV.
- Công tác phòng chống cháy nổ, an ninh quốc phòng luôn được chú trọng và thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Ngoài ra, công tác xã hội, cộng đồng cũng được công ty chú trọng và thực hiện.
- Công tác bảo vệ môi trường luôn được công ty thực hiện nghiêm túc theo quy định của các cơ quan chức năng và địa phương :

II/ Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:

Bối cảnh tình hình thế giới và khu vực năm 2023 cũng được dự báo sẽ có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường. Kinh tế thế giới đang trong giai đoạn đặc biệt khó khăn khi phải cùng lúc đối mặt với 2 vấn đề rất khó giải quyết đó là suy giảm kinh tế đi liền với lạm phát tăng cao.

Bên cạnh những kết quả khả quan trong năm 2022, IMECO cũng đã bộc lộ nhiều khó khăn, thách thức cần có những quyết sách đúng đắn kịp thời để đảm bảo phục hồi vững chắc trên nền tảng tích cực đã được tích lũy trong những năm qua và tạo bước phát triển bền vững trong năm 2023 và những năm tiếp theo.

Với những dự báo nêu trên, việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 được đề ra như sau:

I. MỤC TIÊU CHUNG

06
ON
01
HIV
ONC
12

Tập trung phát huy tốt các cơ hội để thúc đẩy phục hồi và phát triển sản xuất kinh doanh. Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại các khâu sản xuất trên cơ sở phát triển mặt hàng xuất khẩu có giá trị gia tăng cao. Tập trung tháo gỡ khó khăn về vốn để duy trì hoạt động và phát triển sản xuất kinh doanh. Thực hiện quyết liệt cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ vào quản lý cũng như sản xuất; thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội và giải quyết việc làm cho người lao động.

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1/ Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chính năm 2023:

Số TT	Chỉ tiêu	ĐVT	THỰC HIỆN NĂM 2022	KẾ HOẠCH NĂM 2023	Tỷ lệ %
1	Tổng doanh thu	Tr.đ	182.684	185.176	101,36
	<i>Trong đó: DT XK</i>	<i>Tr.đ</i>	<i>179.940</i>	<i>182.536</i>	<i>101,44</i>
2	Kim ngạch xuất khẩu	Tr.USD	7.668	7.779	101,44
3	Kim ngạch nhập khẩu	Tr.USD	520	550	105,77
4	Tổng chi phí	đ Tr.đ	179.621	179.786	100,09
5	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	3.063	5.390	175,97
6	Số phải nộp ngân sách	Tr. đ	1.794	1.924	107,25
7	Lao động bình quân	người	225	210	93,33
8	Thu nhập bình quân (người/tháng)	1.000 đ	13.700	15.360	112,12
9	Đầu tư	Tr. đ	1.320	5.250	397,73

2/ Giải pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

➤ Công tác sản xuất

- Sắp xếp sản xuất hiệu quả tránh lãng phí, giảm tiêu hao vật tư, sử dụng lao động hợp lý để giảm giá thành, tăng tính cạnh tranh của sản phẩm.
- Tối ưu hóa vận hành các công đoạn nhằm nâng cao năng suất thiết bị, tiết giảm các chi phí tiêu hao điện năng, nhiệt năng.
- Lập kế hoạch và thực hiện công tác sửa chữa định kỳ máy móc thiết bị nhằm phục vụ sản xuất đảm bảo tiến độ, chất lượng.
- Đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình, triển khai đảm bảo chất lượng, uy tín và hiệu quả trong sản xuất.

➤ Công tác kỹ thuật – chất lượng sản phẩm

- Công tác kỹ thuật tăng cường về nhân sự, đảm bảo triển khai bản vẽ, thiết kế kịp thời cho sản xuất khi có nhiều đơn hàng.

- Công tác kiểm tra, giám sát chất lượng sản phẩm cần phải chú trọng, giảm thiểu tối đa các sản phẩm hư hỏng, lãng phí... Kiểm tra chặt chẽ chất lượng sản phẩm đầu vào và đầu ra.
- Ứng dụng hệ thống máy móc công nghệ trong hoạt động sản xuất để tạo ra những sản phẩm tối ưu, đảm bảo sản phẩm đạt tiêu chuẩn cả về mỹ thuật lẫn kỹ thuật.
- Hệ thống chất lượng sản phẩm theo hệ thống ISO 9001-2015 luôn được duy trì và cập nhật mới cho phù hợp. Luôn tổ chức thực hiện tốt hệ thống quản lý hàn theo tiêu chuẩn Châu Âu EN 3834-2 để đáp ứng theo yêu cầu của khách hàng.

➤ **Công tác kinh doanh**

- Tiếp tục triển khai các đơn hàng còn dở dang năm 2022 để kịp thời xuất hàng vào quý 1/2023.
- Tích cực tham chào giá các gói thầu với khách hàng để đảm bảo có việc làm ổn định và góp phần hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 đề ra.
- Tích cực tìm kiếm các nguồn hàng có chất lượng và giá tốt nhất để giảm giá thành, góp phần vào kết quả kinh doanh của công ty.

➤ **Công tác tài chính**

- Tiếp tục làm việc với các ngân hàng, các nhà đầu tư có năng lực về tài chính để có đủ vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Thực hiện nhiệm vụ tài chính kế toán theo chuẩn mực cũng như các quy định của pháp luật.

➤ **Công tác tổ chức bộ máy nhân sự**

- Tiếp tục kiện toàn cơ cấu tổ chức các phòng ban và tăng cường công tác tuyển dụng để bổ sung nguồn nhân lực, đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh của công ty.
- Lao động bình quân năm 2023 dự kiến là 210 người
- Thu nhập bình quân năm 2023 dự kiến là 15.360.000 đồng/người/tháng;
- Tạo điều kiện để CBCNV tham gia học tập các lớp nâng cao trình độ quản lý, kỹ năng chuyên môn nhằm nâng cao năng suất lao động, đảm bảo hiệu quả cho sản xuất kinh doanh.

➤ **Công tác đầu tư**

- Triển khai đầu tư mới hệ thống cầu trục 15 tấn (thay thế cầu trục cũ đã hư hỏng). Việc đầu tư này là cần thiết, nhằm giảm bớt chi phí thuê cầu từ bên ngoài.
- Hầu hết máy móc thiết bị của công ty đều đã cũ, hư hỏng nhiều nên cần phải sửa chữa và đầu tư mới thay thế để đáp ứng kịp thời cho sản xuất.
- Việc đầu tư năm 2023 công ty đã lập kế hoạch dự kiến là 5,250 tỷ đồng. Do công ty đang gặp khó khăn về vốn để thực hiện các đơn hàng, nên việc đầu tư cần có kế

hoạch vào những thời điểm tài chính khả quan, hoặc tìm nguồn vốn vay từ ngân hàng và các tổ chức tài chính.

➤ **Các công tác khác**

- Luôn chú trọng đến công tác an toàn lao động và cải thiện môi trường làm việc cho người lao động.
- Luôn chú trọng đến công tác bảo vệ môi trường và thực hiện nghiêm túc theo quy định của các cơ quan chức năng và địa phương
- Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của CBCNV về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác an toàn vệ sinh lao động. Tập huấn và thực hiện công tác phòng chống cháy nổ, an ninh quốc phòng theo đúng quy định của pháp luật.
- Duy trì và thực hiện tốt các công tác phong trào, đoàn thể, tham gia công tác cộng đồng và an sinh xã hội.

Trên đây là báo cáo của Ban giám đốc.

TP. HCM, ngày 31 tháng 03 năm 2023



TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐỖ HÙNG ANH

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2023

BÁO CÁO

Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và Phương hướng hoạt động năm 2023

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2022:

1. Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty năm 2022:

Kinh tế - xã hội nước ta năm 2022 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới đang phải đối mặt với những thách thức lớn, biến động nhanh, khó lường và tính bất ổn cao; lạm phát đã tăng lên mức cao nhất trong nhiều thập kỷ buộc các quốc gia phải thắt chặt chính sách tiền tệ. Tuy vậy, nền kinh tế trong nước năm qua đã có sự phục hồi mạnh mẽ, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát trong tầm kiểm soát, môi trường đầu tư kinh doanh cải thiện góp phần tích cực cho phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, tạo được sự tin tưởng, ủng hộ của nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp. Một số ngành đã có mức tăng trưởng cao hơn năm trước khi có dịch Covid-19.

Về phía IMECO trong năm 2022 đã lấy lại đà tăng trưởng, ký kết được các đơn hàng xuất khẩu có giá trị cao, đảm bảo công việc liên tục cho người lao động. Công ty đã tập trung nguồn lực, cơ cấu lại khâu sản xuất để thực hiện hợp đồng, giao hàng đúng tiến độ. Ban lãnh đạo Công ty có tinh thần trách nhiệm cao, tìm mọi cách xoay sở về nguồn lực tài chính đáp ứng cho sản xuất kịp thời. Người lao động làm việc hăng hái, tích cực, năng suất cao và thu nhập được cải thiện. Với sự cố gắng, nỗ lực của tập thể đội ngũ CBCNV, Công ty đạt được các chỉ tiêu kinh tế năm 2022.

Một số chỉ tiêu chính năm 2022 đã đạt được như sau:

- Tổng doanh thu thực hiện đạt: 183 Tỷ đồng, tăng 174% so với năm 2021
- Lợi nhuận trước thuế đạt: 3 Tỷ đồng, tăng 403% so với năm 2021
- Tổng số lao động bình quân đạt: 225 người, tăng 12% so với năm 2021
- Thu nhập bình quân đạt: 13,7 Triệu đồng/người, tăng 86% so với năm 2021

2. Hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị

Thù lao của Hội đồng quản trị trong năm 2022 đề xuất trình Đại hội đồng cổ đông 2023 thông qua với số tiền là: 96 triệu đồng.

Hội đồng quản trị IMECO trong năm 2022 với 5 thành viên gồm 1 Chủ tịch, 1 thành viên HĐQT kiêm nhiệm Tổng Giám đốc và 3 thành viên HĐQT không điều hành. Hội đồng quản trị không thành lập các tiểu ban.

Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Trong năm 2022, Hội đồng quản trị giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên Công ty và ban hành các Nghị quyết, quyết định tuân thủ đúng quy định của Điều lệ và phù hợp với tình hình thực tế hoạt động sản xuất của Công ty..
- Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đều dựa trên sự chấp thuận của đa số các thành viên Hội đồng quản trị.
- Phối hợp với Ban kiểm soát tiếp tục duy trì tính an toàn và đảm bảo hoạt động của doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Giám sát việc công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch, kịp thời theo đúng quy định của Luật chứng khoán đối với công ty đại chúng.

3. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị:

Thực hiện các quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ IMECO và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, trong năm 2022 Hội đồng quản trị IMECO tổ chức họp trực tiếp, lấy ý kiến bằng văn bản tổng cộng 10 lần để chỉ đạo, giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, đáp ứng kịp thời tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh. Hội đồng quản trị đã giám sát hoạt động của Ban giám đốc trong việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

Hội đồng quản trị IMECO chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ SXKD và thông qua các Nghị quyết, Quyết định về các nhiệm vụ liên quan trong năm 2022 như sau:

- Hội đồng quản trị đã giám sát việc tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022. Đại hội đồng cổ đông đã thông qua các chỉ tiêu SXKD năm 2022 do Hội đồng quản trị trình.
- Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông năm 2022 thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.
- Hội đồng quản trị thông qua việc phê duyệt đầu tư công trực dầm đôi 15 tấn, khẩu độ 16, nâng cao 12m phục vụ SXKD năm 2022.
- Hội đồng quản trị thông qua việc huy động vốn từ cán bộ, công nhân viên, khách hàng bên ngoài... để đảm bảo vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh không bị gián đoạn.
- Hội đồng quản trị thông qua việc phê duyệt miễn nhiệm Giám đốc Nhà máy đối với ông Đinh Văn Hanh, bổ nhiệm ông Hoàng Anh Tuấn thay thế và bổ nhiệm lại Kế toán trưởng.
- Hội đồng quản trị thông qua việc vay vốn tín dụng tại Ngân hàng Đầu tư và phát triển; đồng thời thông qua việc đề nghị cấp tín dụng tại Ngân hàng Hàng Hải để làm bảo lãnh hợp đồng cho Công ty (thực hiện trong giai đoạn cuối năm 2022).

4. Công tác giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc và cán bộ điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Trong năm 2022, Tổng Giám đốc và các cán bộ điều hành đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể:

- Tổng Giám đốc đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được ghi trong Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị thông qua đến các bộ phận liên quan.
- Tổng Giám đốc đưa ra các biện pháp để ổn định công việc, đảm bảo vòng quay vốn lưu động cho hoạt động sản xuất.
- Đối với các cán bộ điều hành, các cán bộ quản lý khác đều thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được phân công.
- Tổng giám đốc và các cán bộ điều hành trong Công ty đã cố gắng rất nhiều nhưng lợi nhuận năm 2022 chưa đạt theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022. Lý giải nguyên nhân ảnh hưởng đến chỉ tiêu lợi nhuận không đạt là do giá nguyên vật liệu và dịch vụ tăng cao nên ảnh hưởng đến giá thành làm lợi nhuận giảm so với kế hoạch đề ra.

II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023:

Năm 2023 được xem là năm khó dự báo với nhiều ẩn số đến từ nội tại trong nước và các yếu tố kinh tế chính trị đến từ thị trường quốc tế. Tăng trưởng năm 2023 không dễ dàng khi kinh tế Trung Quốc đang gặp khó khăn lớn, Mỹ cũng không khá và EU dự báo còn tệ hơn. Bên cạnh đó chính sách tiền tệ thắt chặt, lãi suất ngân hàng tăng cao trong nửa cuối năm 2022 là những nguyên nhân chính cho sự suy giảm trong lĩnh vực sản xuất. Doanh nghiệp hiện đang phải đối mặt với thiếu hụt vốn nghiêm trọng cho hoạt động sản xuất kinh doanh đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Lãi suất tăng cao và room tín dụng thắt chặt cuối năm 2022 là đòn giáng mạnh đến hoạt động của các doanh nghiệp. Thách thức và cơ hội cho nền kinh tế năm 2023 cần phải được nắm bắt và đánh giá thật kỹ lưỡng và khoa học. Các doanh nghiệp cần chuẩn bị và sẵn sàng nắm bắt những cơ hội đến từ những dự báo tích cực cho các thị trường truyền thống Châu Âu, Mỹ và Trung Quốc.

Với các dự báo nền kinh tế Việt Nam năm 2023, Hội đồng quản trị IMECO dự kiến chương trình hoạt động trong năm như sau:

1. Lập kế hoạch SXKD năm 2023 với một số chỉ tiêu chính gồm có:

- Tổng doanh thu: 185 Tỷ đồng, tăng 1,36% so với năm 2022
- Tổng chi phí: 179 Tỷ đồng, tương đương năm 2022
- Lợi nhuận trước thuế: 5,4 Tỷ đồng, tăng 76% so với năm 2022
- Số phải nộp ngân sách: 1,9 Tỷ đồng, tăng 7% so với năm 2022
- Tổng số lao động bình quân: 210 người, giảm 7% so với năm 2022
- Thu nhập bình quân: 15,3 Triệu đồng/người, tăng 12% so với năm 2022

2. Công tác giám sát của Hội đồng quản trị:

- Nhận định tình hình doanh thu của hợp đồng đã trúng thầu cùng với các hợp đồng dở dang năm 2022 chuyển sang đến Quý I đạt 50% kế hoạch năm, Hội đồng quản trị đánh giá sự khả quan trong việc đạt kế hoạch doanh thu.
- Chỉ đạo việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp. Trình Đại hội đồng cổ đông thông qua những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội.
- Hội đồng quản trị tiếp nhận đơn xin từ nhiệm của 02 thành viên Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế.

- Hội đồng quản trị tiếp nhận đơn xin từ nhiệm của 02 thành viên Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế.
- Giám sát việc công bố thông tin đến Ủy ban chứng khoán, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội theo quy định của pháp luật hiện hành đối với công ty đại chúng.
- Giám sát việc thực hiện các phương án, đề xuất để cân đối, quản lý chi phí hiệu quả và các biện pháp nâng cao năng suất lao động của Ban giám đốc đảm bảo lợi nhuận đề ra.
- Giám sát các hoạt động liên quan việc tìm kiếm khách hàng mới, kết nối lại với một số khách hàng cũ với mục tiêu là Công ty luôn có đơn hàng sản xuất liên tục, không bị gián đoạn, đồng thời phải chọn lọc, đàm phán với khách hàng để có giá tốt nhất.

Trên đây là báo cáo công tác điều hành của HĐQT về tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023.

Hội đồng quản trị xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông xem xét và đóng góp ý kiến để HĐQT nâng cao trách nhiệm quản trị, năng lực quản lý điều hành Công ty và góp phần xây dựng Công ty phát triển bền vững.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Vũ Thanh Phương

TP.Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 03 năm 2023

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

**Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông
- Công ty cổ phần Cơ khí & Xây lắp Công nghiệp**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán nước CHXHCN Việt Nam;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cơ khí & Xây lắp Công nghiệp;

Căn cứ Quy chế hoạt động Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Cơ khí & Xây lắp Công nghiệp;

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn Tài chính kế toán và Kiểm toán Nam Việt và các tài liệu liên quan đến việc quản lý và điều hành Công ty.

Ban kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành như sau:

I. CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA BKS TRONG NIÊN ĐỘ 2022:

- Năm 2022 Ban kiểm soát có tiến hành 02 cuộc họp thường kỳ.
- Xem xét tính phù hợp các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý, điều hành.
- Kiểm tra trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành các văn bản của Công ty năm 2022.
- Báo cáo tài chính: Thẩm định báo cáo tài chính trên cơ sở báo cáo kiểm toán độc lập trình Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- Giám sát việc công bố thông tin của Công ty, xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi của các cổ đông.
- Trưởng Ban kiểm soát tham dự tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BKS VÀ CÁC ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ:

1. Công tác kiểm tra, giám sát:

- Quá trình giám sát các hoạt động quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc của Công ty trong năm 2022, Ban kiểm soát chưa thấy có vấn đề bất thường trong các hoạt động này.
- Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2022 của Chủ tịch Hội đồng quản trị đã phản ánh đúng tình trạng và kết quả kinh doanh của Công ty.
- Công tác báo cáo, công bố thông tin định kỳ và theo yêu cầu của UBCKNN; Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật đối với công ty đại chúng.



- Ban kiểm soát ghi nhận Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã nghiêm túc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, cụ thể như sau:

+ Không trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021 theo Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua.

+ Không trích lập quỹ KTPL, quỹ phát triển SXKD theo Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua.

+ Ký hợp đồng với Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt, theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022 thông qua để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty.

+ Trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022 là 138 triệu đồng, trong đó thù lao của Ban kiểm soát là 42 triệu đồng, số tiền thù lao thực hiện tương đương 72% so với kế hoạch chi trả thù lao năm 2022 được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. Thẩm định báo cáo tài chính:

Báo cáo tài chính năm 2022 bao gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính đã được Công ty lập đầy đủ, hợp pháp theo chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

Báo cáo tài chính năm 2022 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt.

Ý kiến của Kiểm toán viên:

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp tại ngày 31/12/2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

Nhận xét đánh giá của Ban kiểm soát:

Năm 2022, tổng doanh thu thực hiện đạt 182,684 tỷ đồng, hoàn thành 128,7% so với kế hoạch năm và 274% so với thực hiện năm 2021.

Lợi nhuận trước thuế thực hiện đạt 3,063 tỷ đồng, hoàn thành 61,24% kế hoạch năm và 503% so với thực hiện 2021.

Tỷ suất lợi nhuận gộp trên doanh thu (biên lợi nhuận gộp) năm 2022 (12,17%) thấp hơn so với năm 2021 (15%) và thấp so với cùng ngành. Do đó, đề nghị Ban Tổng giám đốc có các giải pháp hạ giá thành sản xuất để cải thiện biên lợi nhuận.

3. Đề xuất, kiến nghị của Ban kiểm soát đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc:

- Xem xét khâu tổ chức sản xuất cho phù hợp, tăng cường việc đôn đốc và giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất để giao hàng đúng tiến độ.

- Lập kế hoạch sản xuất cụ thể/chi tiết cho từng đơn hàng, giao trách nhiệm cho từng nhóm/tổ, cá nhân; kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện kế hoạch sản xuất và phải được cập nhật hàng ngày cho Ban điều hành.

- Kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng nguyên vật liệu, lao động; đảm bảo vật liệu và lao động được sử dụng hiệu quả tránh lãng phí.

- Cần có kế hoạch cho việc đầu tư tài sản cố định, thay thế các máy đã lạc hậu để đảm bảo cho chất lượng sản phẩm và giảm chi phí vận hành.

- Tổ chức học tập, nâng cao nhận thức về an toàn lao động cho CBCNV và tăng cường công tác giám sát, kiểm tra an toàn nhằm hạn chế các rủi ro về an toàn lao động tại hiện trường.

0062879
CÔNG TY
CƠ KHÍ VÀ XÂY
LẮP CÔNG NGHIỆP
12 TP. HỒ

Trên đây là những nội dung báo cáo thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát năm 2022, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. Hôm nay, Ban kiểm soát trân trọng báo cáo trình trước Đại hội, đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua và xác nhận báo cáo của Ban kiểm soát.

Kính chúc Công ty tăng trưởng và phát triển bền vững, chúc Quý cổ đông dồi dào sức khỏe, chúc Đại hội cổ đông thành công tốt đẹp.

Trân trọng báo cáo Đại hội./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Văn Sơn



Số: 01/T.Tr-HĐQT

TP. HCM, ngày 31 tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua báo cáo tài chính 2022 đã kiểm toán
và chọn đơn vị Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Căn cứ Luật doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cơ khí & Xây lắp Công nghiệp.

Căn cứ năng lực các công ty kiểm toán được Bộ Tài Chính và Ủy ban Chứng khoán nhà nước chấp thuận kiểm toán báo cáo tài chính các công ty đại chúng với công ty niêm yết.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết định các nội dung sau:

1. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022:

Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH DV tư vấn Tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt.

2. Chọn Công ty Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị IMECO quyết định lựa chọn một công ty trong danh sách công ty Kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2023 để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



VŨ THANH PHƯƠNG

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ XÂY LẬP
CÔNG NGHIỆP**

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022
đã được kiểm toán



MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 – 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	5 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	8
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính	9 – 22



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Khái quát

Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp là Công ty Cổ phần được chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước theo quyết định số 2385/QĐ-TCCB ngày 22/07/2005 của Bộ trưởng Bộ Công Nghiệp. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu số 4103004265 ngày 16/01/2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp và các giấy chứng nhận sửa đổi bổ sung kèm theo.

Hoạt động chính của Công ty là: Chế tạo các sản phẩm cơ khí, máy móc thiết bị công nghiệp, thiết bị chế biến thực phẩm, thiết bị xử lý môi trường, lò hơi, thiết bị áp lực và đường ống công nghệ. Lắp đặt máy móc. Xây dựng dân dụng và công nghiệp. Xây dựng công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị, khu công nghiệp...

Trụ sở chính của Công ty tại số 929 – 931 Quốc lộ 1A, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh.

Các sự kiện sau ngày khóa sổ kế toán lập báo cáo tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát trong năm và đến ngày lập báo cáo này như sau:

Hội đồng quản trị

Bà Vũ Thanh Phương	Chủ tịch
Ông Nguyễn Thành Trung	Thành viên
Ông Đỗ Hùng Anh	Thành viên
Ông Bùi Quang Hải	Thành viên
Ông Phạm Sơn Hà	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Đỗ Hùng Anh	Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Loan	Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Long Châu	Kế toán trưởng

Ban kiểm soát

Ông Nguyễn Văn Sơn	Trưởng ban
Bà Đinh Văn Hạnh	Thành viên
Ông Nguyễn Thanh Liêm	Thành viên

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Phê duyệt các Báo cáo tài chính

Chúng tôi, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp phê duyệt Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2022 của Công ty được trình bày từ trang 05 đến trang 22 kèm theo

Thay mặt Hội đồng Quản trị



Vũ Thanh Phương
Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ngày 27 tháng 02 năm 2023

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

Đỗ Hùng Anh
Tổng Giám đốc

Số: 11-2 /BCKT/TC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp, được lập ngày 27/02/2023, từ trang 05 đến trang 22, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp tại ngày 31/12/2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính
Kế toán và Kiểm toán Nam Việt

Phó Giám đốc



Nguyễn Anh Tuấn

Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số: 1559-2023-152-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 03 năm 2023

Kiểm toán viên



Lê Bảo Ngọc

Chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 3906-2022-152-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		121.648.279.857	62.711.938.419
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	1.310.956.015	2.498.176.938
1. Tiền	111		1.310.956.015	2.498.176.938
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		5.220.000.000	220.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	5.220.000.000	220.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		27.594.882.335	20.366.046.468
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	24.903.259.820	19.801.685.032
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	2.417.265.452	139.356.800
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	274.357.063	425.004.636
IV. Hàng tồn kho	140	V.6	77.051.266.376	33.937.001.876
1. Hàng tồn kho	141		77.051.266.376	33.937.001.876
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		10.471.175.131	5.690.713.137
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	582.526.648	391.478.632
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		9.701.167.145	4.660.690.563
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	V.12	187.481.338	638.543.942
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		3.135.893.329	3.065.363.373
I. Tài sản cố định	220		3.079.133.329	2.872.379.373
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	3.079.133.329	2.872.379.373
- Nguyên giá	222		72.963.781.522	72.263.734.921
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(69.884.648.193)	(69.391.355.548)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	-	-
- Nguyên giá	228		855.948.500	855.948.500
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(855.948.500)	(855.948.500)
II. Tài sản dài hạn khác	260		56.760.000	192.984.000
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7	56.760.000	192.984.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		124.784.173.186	65.777.301.792

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		95.013.067.694	39.068.912.659
I. Nợ ngắn hạn	310		95.013.067.694	39.068.912.659
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	7.949.024.514	9.457.808.086
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.11	62.359.768.817	25.913.757.789
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	-	-
4. Phải trả người lao động	314		2.890.464.199	2.199.115.816
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.13	-	691.000.000
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14	666.392.660	526.713.464
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.15	20.900.000.000	-
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		247.417.504	280.517.504
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		29.771.105.492	26.708.389.133
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.16	29.771.105.492	26.708.389.133
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		35.999.480.000	35.999.480.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		35.999.480.000	35.999.480.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		6.153.717.823	6.153.717.823
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(12.382.092.331)	(15.444.808.690)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		(15.444.808.690)	(16.053.553.267)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		3.062.716.359	608.744.577
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		124.784.173.186	65.777.301.792

Người lập biểu

Võ Thị Bích Ngọc

Ngày 27 tháng 02 năm 2023

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Long Châu

Tổng Giám đốc



Đỗ Hùng Anh

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2022

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2022	Năm 2021
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		180.038.580.092	65.296.416.919
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	180.038.580.092	65.296.416.919
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	158.119.865.612	55.475.649.585
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		21.918.714.480	9.820.767.334
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.151.677.700	667.505.233
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	2.581.664.559	222.989.654
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		2.581.664.559	35.282.663
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	6.398.649.989	2.858.481.747
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	12.512.030.605	7.482.417.679
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1.578.047.027	(75.616.513)
11. Thu nhập khác	31	VI.7	1.493.761.846	684.361.090
12. Chi phí khác	32	VI.8	9.092.514	-
13. Lợi nhuận khác	40		1.484.669.332	684.361.090
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		3.062.716.359	608.744.577
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.9	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.9	-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		3.062.716.359	608.744.577
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	851	169

Người lập biểu

Võ Thị Bích Ngọc

Ngày 27 tháng 02 năm 2023

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Long Châu

Tổng Giám đốc



Đỗ Hùng Anh

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Năm 2022

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	Mã số	Năm 2022	Năm 2021
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ	01	151.241.483.456	58.041.049.538
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa, dịch vụ	02	(128.347.125.813)	(29.097.334.067)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(40.098.033.801)	(21.292.585.276)
4. Tiền chi trả lãi vay	04	(2.372.664.559)	(35.282.663)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	-	-
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	9.337.552.778	521.143.578
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(6.768.892.521)	(5.450.405.434)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(17.007.680.460)	2.686.585.676
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định	21	(1.370.304.074)	(1.640.000.000)
2. Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	22	1.493.761.846	684.361.090
3. Tiền chi cho vay	23	(5.000.000.000)	-
4. Tiền thu lãi cho vay, lợi nhuận được chia	27	20.295.864	18.280.233
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(4.856.246.364)	(937.358.677)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	59.233.685.174	2.806.100.450
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(38.333.685.174)	(4.937.402.442)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	20.900.000.000	(2.131.301.992)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(963.926.824)	(382.074.993)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	2.498.176.938	2.969.461.491
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(223.294.099)	(89.209.560)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	1.310.956.015	2.498.176.938

Người lập biểu

Võ Thị Bích Ngọc

Ngày 27 tháng 02 năm 2023

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Long Châu

Tổng Giám đốc



Đỗ Hùng Anh

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH Năm 2022

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp là Công ty Cổ phần được chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước theo quyết định số 2385/QĐ-TCCB ngày 22/07/2005 của Bộ trưởng Bộ Công Nghiệp. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu số 4103004265 ngày 16/01/2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp và các giấy chứng nhận sửa đổi bổ sung kèm theo.

Trụ sở chính của Công ty tại số 929 – 931 Quốc lộ 1A, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31/12/2022 là 202 người (tại ngày 31/12/2021 là 184 người).

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất, dịch vụ và xây dựng.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là Chế tạo các sản phẩm cơ khí, máy móc thiết bị công nghiệp, thiết bị chế biến thực phẩm, thiết bị xử lý môi trường, lò hơi, thiết bị áp lực và đường ống công nghệ. Lắp đặt máy móc. Xây dựng dân dụng và công nghiệp. Xây dựng công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị, khu công nghiệp...

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty là trong vòng 12 tháng.

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ.

Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính: Là tỷ giá công bố của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch theo nguyên tắc:

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản: Là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính. Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng thì tỷ giá thực tế khi đánh giá lại là tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi doanh nghiệp mở tài khoản ngoại tệ.

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: Là tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại tại thời điểm lập Báo cáo tài chính; Chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ tại thời điểm cuối kỳ được kết chuyển vào doanh thu hoặc chi phí tài chính trong kỳ.

Chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ tại thời điểm cuối năm được kết chuyển vào doanh thu hoặc chi phí tài chính trong năm.

2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và tương đương tiền bao gồm: tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

3. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Các khoản phải thu thể hiện giá trị ghi sổ của các khoản phải thu khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ và các khoản phải thu khác không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi được lập cho từng khoản phải thu căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến gia hạn nợ giữa các bên), hoặc căn cứ vào mức tổn thất dự kiến có thể xảy ra. Các khoản phải thu được xác định là không thể thu hồi sẽ được xóa sổ.

Các khoản phải thu được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày của bảng cân đối kế toán.

4. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng.

5. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà xưởng và vật kiến trúc	10-20 năm
- Máy móc thiết bị	5-10 năm
- Phương tiện vận tải	6-10 năm
- Thiết bị quản lý	3-5 năm
- Phần mềm quản lý	3 năm

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

6. Nguyên tắc ghi nhận và phân bổ chi phí trả trước

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh năm tài chính hiện tại được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

7. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay".

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá), bao gồm các khoản lãi tiền vay, phân bổ các khoản chiết khấu hoặc phụ trội khi phát hành trái phiếu, các khoản chi phí phụ phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay.

8. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Cổ tức là lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty sẽ được chia cho các cổ đông, cổ tức được ghi nhận theo đề nghị của Hội đồng quản trị trong việc phân phối lợi nhuận trình Đại hội cổ đông.

9. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

10. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ bán trong kỳ.

Khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính vào giá vốn hàng bán trên cơ sở số lượng hàng tồn kho và phần chênh lệch giữa giá trị thuần có thể thực hiện được nhỏ hơn giá gốc hàng tồn kho. Khi xác định khối lượng hàng tồn kho bị giảm giá cần phải trích lập dự phòng, kế toán phải loại trừ khối lượng hàng tồn kho đã ký được hợp đồng tiêu thụ (có giá trị thuần có thể thực hiện được không thấp hơn giá trị ghi sổ) nhưng chưa chuyển giao cho khách hàng nếu có bằng chứng chắc chắn về việc khách hàng sẽ không từ bỏ thực hiện hợp đồng.

11. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán; Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái...

12. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển,...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...)

13. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời, còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

14. Báo cáo bộ phận

Báo cáo theo bộ phận bao gồm bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh hoặc một bộ phận theo khu vực địa lý.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh: Là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này chịu rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý: Là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có chịu rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

15. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

16. Sử dụng các ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác có liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc niên độ kế toán cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính.

Các ước tính và giả định có ảnh hưởng trọng yếu trong báo cáo tài chính bao gồm:

- Thời gian sử dụng hữu ích của tài sản cố định.
- Chi phí phải trả.
- Các khoản dự phòng.

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới báo cáo tài chính của Công ty và được Ban Giám đốc đánh giá là hợp lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND
Tiền mặt	171.100.083	139.708.810
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	1.139.855.932	2.358.468.128
Cộng	1.310.956.015	2.498.176.938

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND
Tiền gửi có kỳ hạn (*)	5.220.000.000	220.000.000
Cộng	5.220.000.000	220.000.000

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021, các khoản tiền gửi tại ngân hàng có thời hạn đáo hạn từ 6 tháng đến 12 tháng, hưởng lãi suất 7,4%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, lãi suất 4,8%/năm).

Khoản tiền gửi có kỳ hạn 5.220.000.000 VND được cầm cố cho ngân hàng BIDV để đảm bảo một phần cho hợp đồng hạn mức tín dụng năm 2022 và ký quỹ phát hành bảo lãnh ngân hàng.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
Bên thứ ba		
Andritz	13.247.260.158	-
AAF International LTD	6.862.933.000	-
Siemens Aktiengesellschaft	2.894.342.309	19.656.791.395
Aarding Thermal Acoustics	1.830.695.352	-
Phải thu khách hàng khác	68.029.001	144.893.637
Cộng	24.903.259.820	19.801.685.032

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, không có khoản phải thu của khách hàng ngắn hạn nào quá hạn hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi.

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
Bên thứ ba		
Công ty TNHH Kỹ thuật Việt Hàn	2.253.556.292	-
Trả trước cho người bán khác	163.709.160	139.356.800
Cộng	2.417.265.452	139.356.800

5. Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
Bên thứ ba		
Tạm ứng	137.096.627	315.810.077
Phải thu về bảo hiểm xã hội	137.260.436	109.194.559
Cộng	274.357.063	425.004.636

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, không có khoản phải thu ngắn hạn khác nào quá hạn hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi.

6. Hàng tồn kho

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên liệu, vật liệu	14.007.001.808	-	7.786.036.584	-
Công cụ, dụng cụ	370.611.914	-	477.215.068	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	62.673.652.654	-	25.673.750.224	-
Cộng	77.051.266.376	-	33.937.001.876	-

7. Chi phí trả trước

	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
Chi phí trả trước ngắn hạn	582.526.648	391.478.632
Công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	582.526.648	391.478.632
Chi phí trả trước dài hạn	56.760.000	192.984.000
Chi phí sửa chữa	56.760.000	192.984.000
Cộng	639.286.648	584.462.632

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị quản lý	Tổng cộng
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	17.643.846.083	50.082.777.705	3.882.676.906	654.434.227	72.263.734.921
Mua trong năm	113.320.000	1.219.002.256	-	37.981.818	1.370.304.074
Thanh lý, nhượng bán	-	670.257.473	-	-	670.257.473
Số dư cuối năm	17.757.166.083	50.631.522.488	3.882.676.906	692.416.045	72.963.781.522
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	17.238.498.854	47.615.745.561	3.882.676.906	654.434.227	69.391.355.548
Khấu hao trong năm	255.962.251	898.092.412	-	9.495.455	1.163.550.118
Thanh lý, nhượng bán	-	670.257.473	-	-	670.257.473
Số dư cuối năm	17.494.461.105	47.843.580.500	3.882.676.906	663.929.682	69.884.648.193
Giá trị còn lại					
Tại ngày đầu năm	405.347.229	2.467.032.144	-	-	2.872.379.373
Tại ngày cuối năm	262.704.978	2.787.941.988	-	28.486.363	3.079.133.329

Nguyên giá tài sản cố định cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 68.365.046.948 đồng (tại ngày 31/12/2021 là 63.506.108.797 đồng)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

9. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Đơn vị tính: VND

	Phản mềm máy tính
Nguyên giá	
Số dư đầu năm	855.948.500
Số dư cuối năm	<u>855.948.500</u>
Giá trị hao mòn lũy kế	
Số dư đầu năm	855.948.500
Khấu hao trong năm	-
Số dư cuối năm	<u>855.948.500</u>
Giá trị còn lại	
Tại ngày đầu năm	-
Tại ngày cuối năm	<u>-</u>

Nguyên giá tài sản cố định cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 855.948.500 đồng (tại ngày 31/12/2021 là 855.948.500 đồng).

10. Phải trả người bán ngắn hạn

	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
Bên thứ ba		
Công ty TNHH thương mại xây dựng Quang Minh Anh	1.087.636.000	513.721.230
Công ty Cổ phần Tập đoàn Thép Tiến Lên	2.772.474.947	2.785.933.225
Công ty Cổ phần Thép Tây Nam	1.317.748.359	5.475.430.990
Phải trả người bán khác	<u>2.771.165.208</u>	<u>682.722.641</u>
Cộng	<u>7.949.024.514</u>	<u>9.457.808.086</u>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, không có khoản phải trả người bán ngắn hạn nào quá hạn chưa thanh toán.

11. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
Bên thứ ba		
AAF (Wuhan) Co,Ltd	19.975.423.405	1.088.613.920
Howden	124.381.985	11.473.480.319
Siemens	28.279.312.265	11.984.810.576
Aarding Thermal Acoustics	13.972.251.524	1.116.852.975
Người mua trả tiền trước khác	<u>8.399.638</u>	<u>249.999.999</u>
Cộng	<u>62.359.768.817</u>	<u>25.913.757.789</u>

12. Thuế và các khoản phải nộp/phải thu nhà nước

Thuế phải nộp	01/01/2022 VND	Số phải nộp trong năm VND	Số đã thực nộp trong năm VND	31/12/2022 VND
Thuế thu nhập cá nhân	-	307.635.674	307.635.674	-
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	1.030.906.576	1.030.906.576	-
Các loại thuế khác	-	4.000.000	4.000.000	-
Cộng	-	<u>1.342.542.250</u>	<u>1.342.542.250</u>	-

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

	01/01/2022	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	31/12/2022
	VND	VND	VND	VND
Thuế phải thu				
Thuế TNDN nộp thừa	187.481.338	-	-	187.481.338
Thuế thu nhập cá nhân	22.721.311	22.721.311	-	-
Thuế nhà đất và tiền thuế đất	428.341.293	428.341.293	-	-
Cộng	638.543.942	451.062.604	-	187.481.338
13. Chi phí phải trả ngắn hạn				
			31/12/2022	01/01/2022
			VND	VND
Bên thứ ba				
Trích trước chi phí vận chuyển			-	691.000.000
Cộng			-	691.000.000
14. Phải trả ngắn hạn khác				
			31/12/2022	01/01/2022
			VND	VND
Bên thứ ba				
Kinh phí công đoàn			85.621.483	130.599.483
Bảo hiểm xã hội			-	11.027.500
Cổ tức phải trả			199.930.540	199.930.540
Phải trả về thu hộ thuế TNCN			168.992.637	85.408.626
Phải trả khác			211.848.000	99.747.315
Cộng			666.392.660	526.713.464
15. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn				
	01/01/2022	Trong năm		31/12/2022
	Giá trị	Tăng	Giảm	Giá trị
	VND	VND	VND	VND
Vay cá nhân (*)	- 59.233.685.174	(38.333.685.174)		20.900.000.000
Cộng	- 59.233.685.174	(38.333.685.174)		20.900.000.000

(*) Vay cá nhân bao gồm :

Vay theo các hợp đồng 07/HĐVV-TC ngày 25/04/2022, 10/HĐVV-TC ngày 01/07/2022, 12/HĐVV-TC ngày 12/07/2022, 08/HĐVV-TC ngày 13/05/2022, 09/HĐVV-TC ngày 13/05/2022, 13/HĐVV-TC ngày 04/08/2022, 14/HĐVV-TC ngày 10/08/2022 và 15/HĐVV-TC ngày 18/08/2022 với số dư gốc vay là 20,9 tỷ đồng, thời hạn vay không quá 12 tháng, lãi suất 1%/tháng. Khoản vay này không có tài sản đảm bảo.

Mục đích vay của các hợp đồng trên là để bổ sung vốn lưu động phục vụ cho sản xuất kinh doanh.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

16. Vốn chủ sở hữu

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Số dư đầu năm trước	35.999.480.000	6.153.717.823	(16.053.553.267)	26.099.644.556
Lãi trong năm trước		-	608.744.577	608.744.577
Số dư cuối năm trước	35.999.480.000	6.153.717.823	(15.444.808.690)	26.708.389.133
Lãi trong năm nay		-	3.062.716.359	3.062.716.359
Số dư cuối năm nay	35.999.480.000	6.153.717.823	(12.382.092.331)	29.771.105.492

b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	31/12/2022 VND	%	01/01/2022 VND	%
Công ty TNHH MTV Cơ khí Sabeco	9.360.000.000	26	9.360.000.000	26
Vốn góp của các đối tượng khác	26.639.480.000	74	26.639.480.000	74
Cộng	35.999.480.000	100	35.999.480.000	100

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
Vốn góp đầu năm	35.999.480.000	35.999.480.000
Vốn góp cuối năm	35.999.480.000	35.999.480.000

d) Cổ phiếu

	31/12/2022 Cổ phiếu	01/01/2022 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	3.599.948	3.599.948
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	3.599.948	3.599.948
- Cổ phiếu phổ thông	3.599.948	3.599.948
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	3.599.948	3.599.948
- Cổ phiếu phổ thông	3.599.948	3.599.948

- Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng

16. Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán

	31/12/2022		01/01/2022	
	Gốc ngoại tệ	VND	Gốc ngoại tệ	VND
Ngoại tệ các loại				
+ USD	18.626,28		13.708,90	
+ EUR	1.715,63		49.726,19	
+ AUD	2.300,31		2.317,47	

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	180.038.580.092	65.296.416.919
Doanh thu thuần bán thành phẩm	179.940.023.437	65.025.046.424
Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	98.556.655	271.370.495
2. Giá vốn hàng bán		
	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Giá vốn của thành phẩm đã bán	158.039.618.680	55.400.821.667
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	80.246.932	74.827.918
Cộng	158.119.865.612	55.475.649.585
3. Doanh thu hoạt động tài chính		
	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	20.295.864	18.280.233
Lãi chênh lệch tỷ giá	222.466.836	-
Doanh thu hoạt động tài chính khác	908.915.000	649.225.000
Cộng	1.151.677.700	667.505.233
4. Chi phí tài chính		
	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Lãi tiền vay	2.581.664.559	35.282.663
Lỗ chênh lệch tỷ giá	-	187.706.991
Cộng	2.581.664.559	222.989.654
5. Chi phí bán hàng		
	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu, công cụ	55.818.661	32.404.432
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.872.974.121	2.331.814.400
Chi phí bằng tiền khác	1.469.857.207	494.262.915
Cộng	6.398.649.989	2.858.481.747

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Chi phí cho nhân viên	8.507.425.827	2.745.967.835
Chi phí nguyên liệu, vật liệu, công cụ	145.193.226	66.054.145
Chi phí khấu hao tài sản cố định	-	-
Chi phí thuế, phí, lệ phí	1.463.247.869	556.781.697
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.183.101.043	710.247.638
Chi phí bằng tiền khác	1.213.062.640	3.403.366.364
Cộng	12.512.030.605	7.482.417.679

7. Thu nhập khác

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Thu thanh lý tài sản cố định	1.493.761.846	684.361.090
Cộng	1.493.761.846	684.361.090

8. Chi phí khác

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Phạt hành chính	9.092.514	-
Cộng	9.092.514	-

9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và hoãn lại

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được xác định với thuế suất là 20% trên thu nhập tính thuế.

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

Bảng ước tính mức thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được trình bày như sau:

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	3.062.716.359	608.744.577
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm	(209.357.549)	197.206.991
- Các khoản điều chỉnh tăng	13.109.287	197.206.991
- Các khoản điều chỉnh giảm	222.466.836	-
Thu nhập chịu thuế	2.853.358.810	805.951.568
Lỗ được chuyển các năm trước	(2.853.358.810)	(805.951.568)
Thu nhập tính thuế	-	-
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-

Công ty không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại đối với các khoản lỗ tính thuế các năm trước vì khả năng Công ty có thu nhập chịu thuế trong tương lai để bù trừ với những khoản lỗ tính thuế này được đánh giá là không chắc chắn.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	3.062.716.359	608.744.577
Các khoản điều chỉnh	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	3.062.716.359	608.744.577
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	3.599.948	3.599.948
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	851	169

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	153.367.114.391	39.582.845.937
Chi phí nhân công	38.341.157.340	17.308.442.835
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.163.550.118	1.505.911.353
Chi phí dịch vụ mua ngoài	14.090.277.062	6.923.135.556
Chi phí khác bằng tiền	7.068.349.725	5.542.449.824
Cộng	214.030.448.636	70.862.785.505

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ

1. Số tiền đi vay thực thu trong năm

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Vay theo kế ước thông thường	59.233.685.174	2.806.100.450

2. Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Trả tiền nợ gốc vay theo kế ước thông thường	(38.333.685.174)	(4.937.402.442)

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định rằng không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

2. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được kiểm toán.

3. Tài sản đảm bảo

Công ty có cầm cố khoản tiền gửi có kỳ hạn cho ngân hàng BIDV để đảm bảo một phần cho hợp đồng hạn mức tín dụng năm 2022 và kỳ quỹ phát hành bảo lãnh ngân hàng vào ngày 31/12/2022 (Thuyết minh V.2). Công ty không nắm giữ tài sản đảm bảo của đơn vị khác vào ngày 31/12/2021 và vào ngày 31/12/2022.



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

4. Thông tin về các bên liên quan

Thù lao, lương, thưởng và phúc lợi khác của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong năm như sau:

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Thù lao của thành viên Hội đồng Quản trị		
Bà Vũ Thanh Phương Chủ tịch	-	-
Ông Nguyễn Thành Trung Thành viên	-	-
Ông Đỗ Hùng Anh Thành viên	-	-
Ông Bùi Quang Hải Thành viên	-	-
Ông Phạm Sơn Hà Thành viên	-	-
Thù lao của thành viên Ban kiểm soát		
Ông Nguyễn Văn Sơn Trưởng ban	-	-
Ông Đinh Văn Hạnh Thành viên	-	-
Ông Nguyễn Thanh Liêm Thành viên	-	-
Tổng Giám đốc		
Lương, thưởng và phúc lợi khác		
Ông Đỗ Hùng Anh	472.145.462	15.000.000
Những người quản lý khác		
Lương, thưởng và phúc lợi khác	1.397.049.998	925.878.848

5. Báo cáo bộ phận

Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty chủ yếu tập trung vào nhóm sản xuất thiết bị cơ khí, không phải là doanh nghiệp hoạt động đa ngành nghề, cung cấp nhiều nhóm sản phẩm và dịch vụ, do đó Ban Tổng Giám đốc quyết định chưa áp dụng Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh.

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Sản phẩm của Công ty chủ yếu được tiêu thụ tại một số khu vực địa lý, nhưng không có sự khác biệt đáng kể về lợi ích kinh tế hay chịu rủi ro, do đó Ban Tổng Giám đốc cũng quyết định chưa áp dụng Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

6. Thông tin về hoạt động liên tục

Trong năm và đến nay lập báo cáo này không có hoạt động hoặc sự kiện phát sinh nào có ảnh hưởng đáng kể đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Vì vậy, Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở giả định Công ty sẽ hoạt động liên tục.

Người lập biểu

Võ Thị Bích Ngọc

Ngày 27 tháng 02 năm 2023

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Long Châu

Tổng Giám đốc



Đỗ Hùng Anh

Số: 02/T.Tr- HDQT

TP. HCM, ngày 31 tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023

Căn cứ Luật doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cơ khí & Xây lắp Công nghiệp (IMECO);

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 của công ty IMECO;

Hội đồng quản trị công ty IMECO xin trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và xây dựng kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau:

1/ Phân phối lợi nhuận năm 2022

- Lợi nhuận sau thuế theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022: **3.062.716.359 đồng**
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2022: **- 12.382.092.331 đồng**

Do lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2022 của công ty còn âm 12.382.092.331 đồng nên công ty không phân phối lợi nhuận năm 2022.

2/ Kế hoạch phân phối lợi nhuận 2023

- Lợi nhuận sau thuế theo kế hoạch năm 2023 là: **5.390.000.000 đồng**
- Phân phối lợi nhuận năm 2023 sẽ căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 được trình vào đại hội cổ đông thường niên năm 2024.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Vũ Thanh Phương

Số: 03/T.Tr-HĐQT

TP.HCM, ngày 31 tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt thù lao của Hội đồng quản trị - Ban kiểm soát

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua chi phí thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022 và dự trù chi phí thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023 như sau:

1/ Thực hiện trả tiền thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022.

Số TT	Chi tiết	Mức thù lao tháng			Tổng cộng thù lao Năm 2022
		Số người	Mức thù lao tháng/người	Tổng cộng thù lao tháng	
I	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	05		8.000.000	96.000.000
01	Chủ tịch HĐQT	01	2.000.000	2.000.000	24.000.000
02	Thành viên HĐQT	04	1.500.000	6.000.000	72.000.000
II	BAN KIỂM SOÁT	03		3.500.000	42.000.000
01	Trưởng ban kiểm soát	01	1.500.000	1.500.000	18.000.000
02	Thành viên BKS	02	1.000.000	2.000.000	24.000.000
	Tổng cộng (I + II)			11.500.000	138.000.000

2/ Dự trù chi phí thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023 là: 192.000.000 đồng; Trong đó:

Số TT	Chi tiết	Mức thù lao tháng			Tổng cộng thù lao Năm 2023
		Số người	Mức thù lao tháng/người	Tổng cộng thù lao tháng	
I	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	05		11.000.000	132.000.000
01	Chủ tịch HĐQT	01	3.000.000	3.000.000	36.000.000
02	Thành viên HĐQT	04	2.000.000	8.000.000	96.000.000
II	BAN KIỂM SOÁT	03		5.000.000	60.000.000
01	Trưởng ban kiểm soát	01	2.000.000	2.000.000	24.000.000
02	Thành viên BKS	02	1.500.000	3.000.000	36.000.000
	Tổng cộng (I + II)			16.000.000	192.000.000

Khoản dự trù thù lao trên là mức tối đa, việc chi trả sẽ tương ứng với tỷ lệ % lợi nhuận đạt được và được hạch toán vào chi phí SXKD của công ty theo quy định
Kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Vũ Thanh Phương

TỜ TRÌNH

Về việc miễn nhiệm, bầu cử thành viên Ban kiểm soát

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Căn cứ Luật doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cơ khí & Xây lắp Công nghiệp.

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;

Căn cứ đơn từ nhiệm của hai thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026 gồm ông Nguyễn Thanh Liêm và ông Đinh Văn Hanh.

Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ-HĐQT ngày 10/02/2023 của Hội đồng quản trị về việc tiếp nhận đơn từ nhiệm của thành viên Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua các nội dung sau:

- Miễn nhiệm chức vụ thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026 đối với ông Nguyễn Thanh Liêm và ông Đinh Văn Hanh.
- Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Vũ Thanh Phương

TP. HCM, ngày 31 tháng 03 năm 2023

**QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ
BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
(Nhiệm kỳ 2021 – 2026)**

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được quốc hội Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua tại khóa XIV, kỳ họp thứ 9 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/04/2022.

Ban Kiểm phiếu Đại hội công bố Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021 – 2026 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp như sau:

I. Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt

- Công ty : Công ty cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức Đại hội
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

II. Chủ tọa tại Đại hội

Chủ tọa tại đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể là:

- Giới thiệu danh sách đề cử vào Ban kiểm soát
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có)

II. Số lượng, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn làm thành viên BKS

1. Số lượng thành viên BKS cần bầu bổ sung: 02 người
2. Nhiệm kỳ : 2021- 2026
3. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Ban kiểm soát (Theo Điều 169 của Luật doanh nghiệp 59/2020/QH14 và khoản 3 Điều 37 Điều lệ Công ty)
 - Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
 - Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
 - Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác.

- Không phải là người quản lý công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty.
- Không phải là người làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty.
- Không phải là người, là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

III. Quy định đề cử thành viên Ban kiểm soát

Theo khoản 2 Điều 36 Điều lệ Công ty

- Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;
- Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
- Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
- Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
- Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% trở lên được đề cử năm (05) ứng viên.

Theo khoản 3 Điều 36 Điều lệ Công ty: Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Theo khoản 4 Điều 36 Điều lệ Công ty: Trường hợp số lượng ứng viên do Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử thêm theo khoản 3 Điều này vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị tổ chức cho các cổ đông khác đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm tổ chức cho các cổ đông khác đề cử thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

III. Hồ sơ tham gia đề cử để bầu vào BKS

1. Hồ sơ đề cử vào BKS

(Mẫu biểu được đăng tải trên website của Công ty theo địa chỉ: www.imecovn.com.vn)

- Đơn xin đề cử vào BKS *(theo mẫu)*
- Sơ yếu lý lịch ứng viên *(theo mẫu)*
- Bản sao các giấy tờ sau: CCCD/Hộ chiếu
- Các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn *(nếu có)*
- Giấy tờ xác nhận tỷ lệ sở hữu của cổ đông/ nhóm cổ đông đáp ứng điều kiện đề cử theo Quy chế này quy định.

Người đề cử vào BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

2. Địa điểm và thời hạn nhận hồ sơ đề cử

Để tạo điều kiện cho công tác tổ chức Đại hội, các ứng viên vui lòng gửi hồ sơ về Công ty trước **16h30 ngày 22/04/2023 theo địa chỉ sau:**

Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp tại TP.HCM

Địa chỉ: 929-931 Quốc lộ 1A, Phường Thới An, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 37173554 Fax: (08) 37173454

IV. Danh sách ứng cử viên

- Dựa vào Hồ sơ đề cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng viên, Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát sẽ thẩm định thông tin về từng ứng viên nhằm đảm bảo các ứng viên đáp ứng đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên BKS theo quy định.
- Danh sách ứng cử viên BKS được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

V. Phương thức bầu cử:

Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu (Theo khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020).

- Theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu nhân với số thành viên được bầu của BKS.
- Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
- Trường hợp phát sinh thêm ứng viên trong ngày diễn ra đại hội, đại biểu có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).

VI. Phiếu bầu cử

1. Nội dung của Phiếu bầu cử

- Phiếu bầu cử (phiếu bầu) là phiếu có ghi tên đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo Công ty.
- Mỗi đại biểu sẽ được phát một (01) Phiếu bầu Thành viên Ban kiểm soát. Đại biểu khi được phát phiếu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu.

2. Cách ghi Phiếu bầu cử

Cách ghi phiếu bầu đối với trường hợp bầu dồn phiếu được hướng dẫn cụ thể như sau:

- + Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số thành viên cần bầu.
- + Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc nhiều ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” của các ứng viên tương ứng.

- + Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng.

Lưu ý: Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” vừa ghi số lượng ở ô số phiếu bầu thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở “ô số phiếu bầu”.

3. Tính hợp lệ và không hợp lệ của phiếu bầu cử

- Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, không tẩy xoá, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu; phải có chữ ký, ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự.
- Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:
 - + Nội dung không đúng theo các quy định của Phiếu bầu cử hợp lệ;
 - + Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu;
 - + Ghi nội dung trên phiếu bầu bằng viết chì;
 - + Gạch tên các ứng cử viên;
 - + Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu treo của công ty, hoặc đã tẩy xoá, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu bầu;
 - + Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng ứng viên trúng cử;
 - + Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của cổ đông hoặc đại diện lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu;
 - + Phiếu nộp sau khi Ban kiểm phiếu đã mở niêm phong thùng phiếu;
 - + Không có chữ ký, không ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự.

4. Bỏ phiếu và Kiểm phiếu

- Trong trường hợp có sự sai sót, cổ đông có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).
- Đại biểu bỏ phiếu bầu cử vào thùng phiếu đã được niêm phong do Ban kiểm phiếu giám sát.
- Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, việc kiểm phiếu sẽ được tiến hành dưới sự giám sát của Ban kiểm soát hoặc đại diện cổ đông.
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với Chủ toạ giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).
- Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được lưu trữ theo quy định.

5. Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên (Theo Điều 148 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14)

- Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.

3797
TY
IÂN
XÂY
NGHIÊ
HỒ C

- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.
- Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số thành viên BKS thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

VII. Hiệu lực thi hành

Quy chế bầu cử này có hiệu lực thực hiện ngay khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Quy chế này sẽ hết hiệu lực khi Đại Hội Cổ Đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp kết thúc.

Trên đây là toàn bộ quy chế ứng cử đề cử bầu cử thành viên Ban kiểm soát để bầu bổ sung vào Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2021 – 2026 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Lưu HĐQT, BKS

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Vũ Thanh Phương



Số: 05/TTr-HĐQT

TP. HCM, ngày 17 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

*Về việc thông qua Danh sách ứng cử viên Ban kiểm soát
để bầu cử bổ sung vào Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026*

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cơ khí và Xây lập Công nghiệp;

*Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Cơ khí và Xây lập Công nghiệp
và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;*

*Căn cứ đơn xin từ nhiệm của thành viên Ban kiểm soát gồm ông Nguyễn Thanh Liêm
và ông Đinh Văn Hanh.*

Sau khi xem xét hồ sơ đề cử, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc thông qua danh sách ứng viên Ban kiểm soát để bầu cử bổ sung vào Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021 – 2026 như sau:

- Số lượng thành viên Ban Kiểm soát bầu bổ sung: 02 người
- Số lượng ứng viên Ban Kiểm soát tối đa: Không hạn chế
- Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Ban kiểm soát (Theo Điều 169 của Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 và Điều 286 Nghị định 155/2020/NĐ-CP).
- Danh sách ứng viên vào Ban Kiểm soát gồm có:
 1. Ông Trần Thanh Tâm
 2. Bà Trần Tố Như

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua danh sách ứng viên.

Trân trọng ./.





CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ XÂY LẬP CÔNG NGHIỆP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

DANH SÁCH ĐỀ CỬ BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ 2021-2026

STT	Họ và tên	Năm sinh	Số CCCD/CMND/HC	Chuyên ngành	Chức vụ hiện tại (tại IMECCO)
1	Trần Thanh Tâm	11/6/1990	321458824	Cử nhân Kế toán TCDN	-
2	Trần Tố Như	6/4/1994	96194000120	Cử nhân Quản trị Kinh doanh	-

TP. HCM, ngày 17 tháng 4 năm 2023

ĐẠI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Vũ Thanh Phương